

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Số: 499/HDLN-NN&PTNT-TC
- KHĐT-NHNN

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
Thực hiện chính sách khuyến khích phát triển sản xuất
nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của
Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng
nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện Văn bản số 4050/UBND-NLN ngày 19/12/2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND
ngày 15/12/2020; Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội
đồng nhân dân tỉnh.

Để triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả chính sách khuyến khích
phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh. Liên ngành: Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà
nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến
khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,
như sau:

PHẦN I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; danh mục, quy mô, điều kiện
và nguyên tắc hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-
HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích
phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*sau đây gọi
tắt là Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND*).

2. Việc cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo chính sách
được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản

hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước hiện hành. Không hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn vay không đúng mục đích, không đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ quy định tại Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND.

3. Định mức hỗ trợ về chuyển đổi sản xuất hữu cơ theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Có cam kết bố trí vốn đối ứng để thực hiện các hạng mục trong Dự án được duyệt.

PHẦN II

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ GIAO DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HÀNG NĂM

1. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện chính sách (sau đây gọi là chủ dự án) đăng ký nhu cầu gửi Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND chi tiết theo từng nội dung chính sách gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện chính sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt cùng kỳ kế hoạch ngân sách hàng năm.

PHẦN III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ

Hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ thực hiện theo Điều 4 Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Để quá trình triển khai thực hiện chính sách thuận lợi, liên ngành hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Phê duyệt danh mục dự án hỗ trợ

Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đề xuất của các sở, ngành, UBND cấp huyện, các hiệp hội ngành nghề có liên quan và đề xuất của các tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 01). Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo danh mục dự án khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, gửi các sở, ngành, UBND cấp huyện lấy ý kiến, hoàn thiện dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Hàng năm, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ (nếu có).

2. Cam kết hỗ trợ đầu tư cho dự án

2.1 Hồ sơ đề nghị của chủ dự án

Chủ dự án gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cam kết hỗ trợ đầu tư cho dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính*). Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cam kết hỗ trợ của chủ dự án (*theo Mẫu 03*).
- Dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ (*theo Mẫu 02*).
- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ.
- Hồ sơ, tài liệu khác liên quan.

2.2 Thẩm định hồ sơ

- Trong thời gian 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ), Sở Nông nghiệp và PTNT gửi hồ sơ xin ý kiến của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), các cơ quan được xin kiến theo chức năng, nhiệm vụ tham gia ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng của ngành quản lý.


- Trong thời gian 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ các ý kiến tham gia hoặc hết hạn lấy ý kiến của các cơ quan nêu trên), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt cam kết hỗ trợ đầu tư cho dự án.

- Trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức họp thẩm tra trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp dự án không đủ điều kiện thực hiện theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản trả lời cho chủ dự án và nêu rõ lý do.

3. Nghiệm thu, kiểm tra để thực hiện hỗ trợ

3.1. Nghiệm thu để thực hiện hỗ trợ các nội dung quy định tại Khoản 1, 2 Điều 2 Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan thực hiện nghiệm thu kết quả thực hiện các nội dung hạng mục đầu tư của dự án theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 2 Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND để làm căn cứ hỗ trợ theo chính sách.

- Hồ sơ nghiệm thu: Chủ dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị nghiệm thu đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính*). Thành phần hồ sơ gồm: 

+ Văn bản đề nghị nghiệm thu việc thực hiện các nội dung dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ được phê duyệt hỗ trợ (*theo Mẫu 04*).

+ Bản sao chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn hữu cơ của dự án do tổ chức có đủ điều kiện cấp.

+ Hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung nghiệm thu.

- Nội dung nghiệm thu: Kiểm tra hồ sơ nghiệm thu, xác nhận khối lượng hoàn thành theo dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ đã được phê duyệt; kiểm tra thực tế việc thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.

- Biên bản nghiệm thu có chữ ký của các thành phần tham gia nghiệm thu được lập thành 05 bản; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ 01 bản, Sở Tài chính giữ 02 bản, chủ dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ giữ 02 bản để làm căn cứ đề nghị cấp kinh phí, thanh toán, giải ngân kinh phí hỗ trợ (*theo Mẫu 05*).

3.2. Kiểm tra để thực hiện hỗ trợ nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND

- Định kỳ trước ngày 20/6 và 20/12 hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan kiểm tra kết quả thực hiện việc sử dụng số vốn vay, mức độ đầu tư của vốn vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND để làm căn cứ hỗ trợ lãi suất vốn vay theo chính sách.

- Biên bản kiểm tra có chữ ký của các thành phần tham gia kiểm tra được lập thành 03 bản; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giữ 01 bản, Sở Tài chính giữ 01 bản, chủ dự án nông nghiệp hữu cơ giữ 01 bản làm căn cứ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vốn vay theo chính sách (*theo Mẫu 05*).

4. Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp kinh phí hỗ trợ

- Các Dự án hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh, Chủ dự án gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị giải ngân vốn hỗ trợ đến Kho bạc nhà nước tỉnh.

- Các Dự án hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh Chủ dự án gửi hồ sơ đề nghị cấp kinh phí theo hướng dẫn tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 4 Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND.

- Các Dự án hỗ trợ từ nguồn vốn các chương trình, dự án khác Chủ dự án gửi hồ sơ đề nghị cấp kinh phí theo hướng dẫn của từng chương trình, dự án.

PHẦN IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện chính sách hỗ trợ

phát triển sản xuất nông nghiệp nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND và hướng dẫn này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện các hạng mục được hỗ trợ của dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ để làm căn cứ phê duyệt hỗ trợ kinh phí.

- Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan giải quyết những vướng mắc phát sinh và đề nghị sửa đổi, bổ sung những nội dung không phù hợp trong quá trình thực hiện chính sách và tổ chức thực hiện theo Hướng dẫn này.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng quy định.

- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho các dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Cấp kinh phí hỗ trợ cho các chủ dự án sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện các hạng mục được hỗ trợ của dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ để làm căn cứ phê duyệt hỗ trợ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiệm thu các dự án nông nghiệp hữu cơ được hỗ trợ theo đúng quy định của Nghị quyết số 06/2019/NQHĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chính sách này đến toàn thể cán bộ, nhân viên để tổ chức thực hiện; hướng dẫn chủ dự án lập hồ sơ vay vốn theo quy định của ngành Ngân hàng đảm bảo nhanh chóng, thuận lợi, tạo điều kiện thuận lợi để chủ dự án được vay vốn và được hưởng những ưu đãi về tín dụng theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện để triển khai có hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh. 🇻🇳

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thường xuyên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND.

- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chính sách trên địa bàn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Việt

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
PHÓ GIÁM ĐỐC



Triệu Quang Huy

KT. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thu Lua

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG



Đỗ Mai Hồng

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo)
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: NN&PTNT, Tài chính, KH&ĐT;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở NN&PTNT;
- Lưu: VT, TTBVTV(PD).

TÊN CHỦ DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký thực hiện dự án
sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Kính gửi: UBND cấp huyện.

I. Thông tin chung về chủ dự án

1. Cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật:

.....

2. Chức vụ:

3. Giấy chứng nhận ĐKKD (nếu có):..... ngày cấp

4. Địa chỉ:

5. Điện thoại: Fax: Email:

II. Thông tin chung về dự án

1. Tên dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ:

2. Quy mô thực hiện dự án:

3. Địa điểm thực hiện dự án:

4. Tổng vốn đầu tư của dự án:

5. Diện tích đất sử dụng để sản xuất nông nghiệp hữu cơ:

6. Sản phẩm sản xuất nông nghiệp hữu cơ.....

7. Số lao động tham gia dự án bình quân trong năm, trong đó lao động địa phương người, chiếm%.

8. Thời gian thực hiện dự án

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020, Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 ... (tên chủ dự án) đăng ký thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ, cụ thể như sau:

Tổng kinh phí dự kiến vốn đầu tư

Tổng kinh phí dự kiến đề nghị hỗ trợ

(tên chủ dự án) cam kết:

- Tính chính xác của những thông tin trên đây

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
- Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ của Nhà nước hiệu quả, đúng quy định.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ DỰ ÁN

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)

TÊN CHỦ DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ

I. DỰ ÁN (tên dự án).....
.....

1. Tên chủ dự án (cá nhân) hoặc người đại diện theo pháp luật (tổ chức):
.....

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số (nếu có), ngày cấp

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

II. DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Địa điểm thực hiện Dự án:

2. Mục tiêu của Dự án:

3. Quy mô đầu tư:

4. Nội dung của dự án

4.1. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ:

4.2. Quy mô sản xuất:

4.3. Các quy trình kỹ thuật áp dụng khi thực hiện dự án:

4.4. Thị trường sản phẩm của dự án

4.5. Các giải pháp để thực hiện dự án

5. Vốn đầu tư:

5.1. Tổng vốn đầu tư:

Trong đó:

- Vốn cố định:

- Vốn lưu động:

5.2. Nguồn vốn:

- Vốn góp

- Vốn huy động:

- Vốn khác:

6. Thời gian thực hiện/hoạt động của dự án:

7. Tiến độ thực hiện của dự án:

8. Nhu cầu về lao động:

9. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế-xã hội của dự án

- Hiệu quả của dự án (kinh tế-xã hội, môi trường)

- Tác động của dự án (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

10. Giải trình về sử dụng công nghệ:.....

11. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài nếu có:

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

1. Đề xuất hỗ trợ đầu tư (cơ sở pháp lý đề xuất ưu đãi hỗ trợ đầu tư tên văn bản pháp lý, điều khoản áp dụng)

2. Hỗ trợ khác (nếu có)

....., Ngày.....tháng.....năm

CHỦ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

TÊN CHỦ DỰ ÁN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm

V/v đề nghị cam kết hỗ trợ
sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT.

Cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ Quyết định số ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt hỗ trợ thực hiện dự án (Chủ dự án) đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cam kết hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

I. Đăng ký thực hiện dự án với nội dung sau:

1. Tên dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ:
2. Quy mô thực hiện dự án:
3. Địa điểm thực hiện dự án:
4. Mục tiêu quy mô của dự án:
5. Tổng vốn đầu tư của dự án:
6. Số lao động sử dụng dự án:
7. Tiến độ thực hiện dự án:
8. Vùng nguyên liệu hiện có trên địa bàn:
9. Thời gian hoạt động của dự án:

II. Kiến nghị được hưởng hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND

1. Căn cứ hỗ trợ:
2. Sự phù hợp các căn cứ hỗ trợ
3. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư

STT	Nội dung	Số tiền	Thời gian hỗ trợ	Ghi chú
1				
2				

III. Cách tính các khoản đề nghị hỗ trợ:

IV. Chủ dự án cam kết: Nội dung đề nghị hỗ trợ đầu tư

1. Về tính chính xác của các nội dung trên
2. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành.

(Tài liệu kèm theo Điểm 2.2, Khoản 2 phần II của Hướng dẫn)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ DỰ ÁN

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)

TÊN CHỦ DỰ ÁN

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*V/v đề nghị nghiệm thu (kiểm tra)
kết quả thực hiện hạng mục sản xuất
nông nghiệp hữu cơ*

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT.

Cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật:

.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:

Căn cứ Quyết định số ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt danh mục đầu tư thực hiện dự án ; Quyết định số ... của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt cam kết hỗ trợ thực hiện dự án

I. Thông tin chung về dự án đã được cam kết hỗ trợ đầu tư:

1. Tên dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ:
2. Quy mô thực hiện dự án:
3. Địa điểm thực hiện dự án:
4. Mục tiêu quy mô của dự án:
5. Tổng vốn đầu tư của dự án:
6. Số lao động sử dụng dự án:
7. Tiến độ thực hiện dự án:
8. Vùng nguyên liệu hiện có trên địa bàn:

II. Đề nghị nghiệm thu kiểm tra dự án theo Nghị quyết 06/2020/NQ-HĐND

1. Các hạng mục đã hoàn thành:
- (1) Hạng mục 1:.....
- Tổng số tiền:.....ghi bằng chữ.....

- Cách tính các khoản đề nghị hỗ trợ:
 - Tài liệu kèm theo gồm:.....
- (Tài liệu kèm theo Điểm 3.1, Khoản 3 phần II của Hướng dẫn)
(Tên chủ dự án) trân trọng đề nghị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

CHỦ DỰ ÁN

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Nghiệm thu (kiểm tra) dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ

.....

I. Thời gian, địa điểm, thành phần:

1. Thời gian: Hôm nay vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

2. Địa điểm:

3. Thành phần:

- Sở Nông nghiệp và PTNT: Ông (bà) Chức vụ:

- Sở Tài chính: Ông (bà) Chức vụ:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Ông (bà) Chức vụ:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Ông (bà): Chức vụ:

- Sở Khoa học và Công nghệ: Ông (bà): Chức vụ:

- Sở Công Thương: Ông (bà): Chức vụ:

.....

- Ủy ban nhân dân huyện (thành phố): Ông (bà) Chức vụ:

- Chủ dự án: Ông (bà) Chức vụ:

II. Nội dung nghiệm thu (kiểm tra):

1. Tài liệu căn cứ nghiệm thu (kiểm tra):

2. Kết quả thực hiện:

.....

.....

.....

3. Ý kiến của các thành phần tham gia:

.....

.....

.....

4. Kết luận:

.....

.....

.....

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày và được thống nhất thông qua, các thành phần tham gia nghiệm thu (kiểm tra) ký tên làm căn cứ để Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hỗ trợ thực hiện dự án./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

SỞ TÀI CHÍNH

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

UBND HUYỆN (THÀNH PHỐ)

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)

CHỦ DỰ ÁN

(Ký, ghi rõ họ và tên đóng dấu)